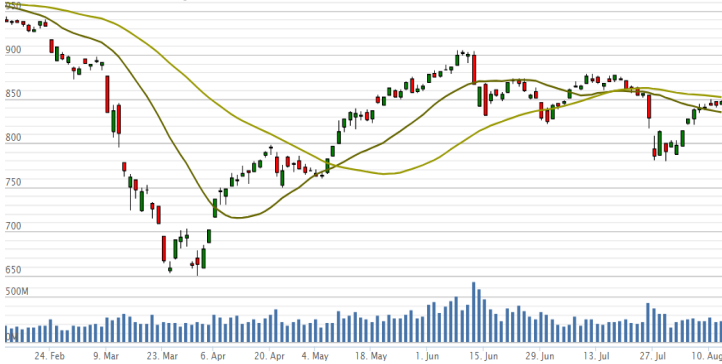


Vn-Index - 6 tháng



TĂNG NHẸ CUỐI PHIÊN, NHƯNG VẪN DƯỚI NGƯỠNG KHÁNG CỰ MẠNH TẠI VÙNG 850-855 ĐIỂM

- Vn-Index tăng tốt đầu phiên sáng do thông tin tích cực từ vaccine ngừa Covid-19, giảm đến giữa phiên chiều, và đã tăng trở lại từ giữ phiên chiều
- Tuy nhiên, Vn-Index vẫn đóng cửa ngay dưới ngưỡng kháng cự mạnh tại vùng 850-855 điểm. Vn-Index chỉ có thể chuyển sang xu hướng uptrend nếu vượt qua được vùng kháng cự này
- Dòng tiền tập trung vào nhóm ngân hàng, hàng không, và dầu khí; hầu hết cổ phiếu khác đóng cửa quanh tham chiếu
- VNM cũng tăng tốt nhờ được khối ngoại mua mạnh
- Thanh khoản tăng: 3.2% thấp hơn trung bình 20 phiên, nhưng 4.1% cao hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại bán ròng 4 phiên liên tiếp, tập trung bán VHM (73 tỷ), nhưng họ cũng mua ròng mạnh VNM (79 tỷ)

Bản tin hàng ngày

Giá vàng giảm sốc

Giá vàng giảm hơn 5% - ngày giảm mạnh nhất trong 7 năm xuống 1.921,5 USD/ounce sau khi Tổng thống Nga đăng ký vaccine phòng Covid-19 đầu tiên trên thế giới.

Giá quặng sắt tương lai tại Trung Quốc giảm liên tiếp

Giá hợp đồng quặng sắt được giao dịch nhiều nhất trên sàn Đại Liên giao tháng 9 giảm 2,2% xuống còn 126,32 USD/tấn. Giá quặng sắt tương lai giảm do các yếu tố vĩ mô như căng thẳng quan hệ Mỹ-Trung ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu liên quan tới thép. HPG hiện là doanh nghiệp sử dụng nhiều quặng sắt nhất tại Việt Nam, và sẽ được hưởng lợi từ giá quặng sắt giảm.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	846.9	116.1	56.8
Tăng/giảm (+/-)	↑ 3.8 ↓	-0.5 ↑	0.3
Tăng/giảm (%)	↑ 0.46% ↓	-0.24% ↑	0.46%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	238	36	23
Tổng GTGD (tỷ)	3,839	261	263
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-95	-5	2
Cổ phiếu tăng giá	205	78	94
Cổ phiếu giảm giá	180	71	81
Cổ phiếu đứng giá	62	55	65
PE*	14.4	10.2	16.5
PB*	1.6	0.8	1.3
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	2,581	155	614

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Mã: MBB

Giá cổ phiếu tại ngày 12/08/2020	16,850
PE hiện tại	4.8
Vốn hóa (tỷ)	39,789

Tỷ VND	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu	13,867	19,537	24,650	27,405
yoy	40.7%	40.9%	26.2%	11.2%
LNST	3,520	6,113	7,823	8,169
yoy	21%	73.7%	28.0%	4.4%
Tỷ suất LNST	25.4%	31.3%	31.7%	29.8%
EPS	1,797	2,672	3,596	3,388
P/E	9.7	6.5	5.3	5.0

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2:

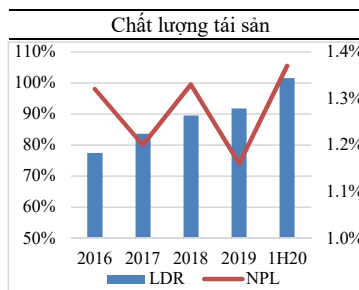
Lợi nhuận tăng 18.1% nhờ doanh thu tăng:

- Doanh thu lãi thuần tăng 5.2%: tín dụng tăng trưởng 8.9% yoy và tăng 5.3% trong quý 2; huy động tăng mạnh 6.77% trong quý nhưng lại giảm -0.77% yoy. Do đó, LDR giảm từ mức 103% trong quý 1 xuống 101.56% trong quý 2, tuy nhiên tỷ lệ LDR này vẫn cao hơn ngưỡng khuyến nghị của NHNN ở mức 90%. Tỷ lệ NIM giảm nhẹ 2 điểm cơ bản về mức 4.7% do 1 số gói hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19

- Thu nhập ngoài lãi tăng 10.6%, trong đó chi có lãi từ dịch vụ giảm 10.4%, các khoản thu nhập khác đều tăng trưởng dương.

- Chi phí hoạt động tăng nhẹ 5.5%, chủ yếu do chi phí về tài sản (khấu hao, mua sắm tài sản...) tăng 18.4%, các chi phí khác (nhân sự, công vụ...) đều đi ngang

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 13.1% do MBB đã trích lập chi phí dự phòng rất lớn trong quý 1. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ mức 1.62% trong quý 1 xuống 1.37% trong quý 2.



Nguồn: MBB

Cơ cấu nợ vay

	1H2020	2019
Nhóm 1	253,900	244,537
Nhóm 2	3,907	2,896
Nhóm 3	1,170	1,380
Nhóm 4	713	899
Nhóm 5	1,695	618
Tổng	261,385	250,331

Nguồn: MBB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này